TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 127/2023/HSST	
Ngày: 23/11/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời.
2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Hà Cao P**. Tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 09/7/2000, tại: thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B B, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tạm trú tại: B N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở tạm: phòng 603, Khách sạn G, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Hà Nguyễn Thế P1, sinh năm 1974 (đã chết) và mẹ: Cao Thị T, sinh năm: 1983; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: không.

Tiền sự:

Ngày 09/10/2019, bị Tòa án nhân dân quận H, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Ngày 04/3/2021, bị TAND quận H, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 27/01/2022.

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2018, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản người khác" với mức tiền phạt 750.000 đồng.

- Ngày 15/11/2019, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức phạt 1.500.000 đồng

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01.6.2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **NGUYỄN THANH TUẤN**. Tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 08 tháng 7 năm 1992 tại: TP Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ B (nay là tổ I), phường H, quận L, TP .. Chỗ ở: K N, phường H, quận L, TP .. Nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Nguyễn Thanh P2, sinh năm: 1973 và mẹ: Huỳnh Thị Ú, sinh năm: 1975, gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; có vợ là: Nguyễn Thái Cẩm D, sinh năm: 1993, đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2020;

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 17/12/2018.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01.6.2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **ĐÀO NGỌC CHIẾN**. Tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1992, tại: TP. Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ C, phường H, quận T, TP. Đà Nẵng. Chỗ ở: số B, Huỳnh Ngọc H, tổ C phường H, quận T, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Đào Ngọc L, sinh năm: 1968 và mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1970; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út; có vợ là: Nguyễn Thị Thanh D1, sinh năm: 1987 và 01 con sinh năm: 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01.6.2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố TP. Đà Nẵng , có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Đào Ngọc L, sinh năm: 1968; nơi cư trú: tổ C, phường H, quận T, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bà Lưu Thị D2, sinh năm: 1981, nơi cư trú: lô A A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1999; nơi cư trú: tổ A phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 ngày 01/6/2023, Đồn Biên phòng S phối hợp với Công an phường A tuần tra trên đường A (thuộc: Phường A). Khi đến đoạn trước Khách sạn G (thuộc: Lô A) thì phát hiện Hà Cao P, Đào Ngọc C và Nguyễn Thanh T2 có biểu hiện nghi vấn về ma tuý nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay phải của Nguyễn Thanh T2 có 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. T2 cùng C và P đều khai nhận tinh thể rắn màu trắng trong gói ni lông là ma tuý mà P vừa bán cho T2 và C. Đồn Biên phòng S tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni long màu trắng, kích thước khoảng (2x4) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Ký hiệu bì niêm phong là GV0.

- 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu SamSung, có số imel: 357648106953263; gắn sim số: 0799494428

- 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri: 352711048943242, gắn sim số: 0905696761.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imel: 353293074576400; gắn sim số: 0777589528.

- Số tiền: 1.100.000 đồng (trong đó: 900.000 đồng là tiền bán ma túy cho T2).

- 01 xe mô tô Jupiter màu đen, BKS 43T1 - 8752, số khung: 5B94- 061094, số máy: RLCJ5B940- 9Y061088. Xe này thuộc sở hữu của ông Đào Ngọc L (bố ruột của Đào Ngọc C). Cơ quan CSĐT Công an quận S đã xử lý trả lại xe này cho ông L.

- 01 căn cước công mang tên Hà Cao P.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Cao P (tại: P, khách sạn Gà vàng, lô A, đường A, phường A, quận S) phát hiện và tạm giữ: 02 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (02 x 02) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (04 x 07) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nilong màu trắng kích thước khoảng (04 x 05) cm bên trong chứa 08 viên nén màu cam. Ký hiệu bì niêm phong GV1.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 20/5/2023, Hà Cao P nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Sau đó, nhiều lần P sử dụng tài khoản Zalo "Boon

Boon" đăng ký bằng số điện thoại 0792.250.832 liên hệ với N qua tài khoản Zalo "Nguyên" để mua ma túy. Sau khi mua được ma tuý, P chia nhỏ vào các bao ni lông và cất giấu để bán cho người mua. P sử dụng số điện thoại 0799.494.428 liên hệ trực tiếp với người mua ma túy. Từ ngày 20/5/2023 đến ngày 01/6/2023, P đã nhiều lần bán trái phép chất ma tuý nhưng xác định được cụ thể 04 lần như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 22/5/2023, Nguyễn Thanh T2 liên lạc với Hà Cao P hỏi mua 400.000 đồng ma tuý P đồng ý và hẹn T2 đến đường L, quận S, TP . (không xác định được địa điểm cụ thể) thực hiện việc mua bán trái phép chất ma tuý. Sau khi mua được ma túy, T2 đã sử dụng một mình hết. Số tiền bán ma túy cho T2, P đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 29/5/2023, Nguyễn Thanh T2 liên lạc với Hà Cao P hỏi mua 400.000 đồng ma tuý (trong đó: Nguyễn Thanh T2 và Đào Ngọc C mỗi người góp 200.000 đồng) để sử dụng. P đồng ý và hẹn T2 đến đường L, quận S, TP . (không xác định được địa điểm cụ thể) để thực hiện việc mua bán trái phép chất ma tuý. Sau đó C chở T2 đến điểm hẹn, T2 xuống xe đi đến gặp P. Sau khi mua được ma tuý, T2 chia một phần ma túy cho C và cả hai đã tự sử dụng hết. Số tiền bán ma túy cho T2, P đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 3: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 29/5/2023, một nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) liên lạc với Hà Cao P mua 300.000 đồng ma tuý. P đồng ý và hẹn người thanh niên đến trước nhà số C, L, quận S, TP.Đà Nẵng để thực hiện mua bán. Số tiền bán ma túy lần này, P đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 4: Ngày 29/5/2023, P đến thuê phòng 603 khách sạn Gà vàng (thuộc: Phường A, quận S, TP .) để lưu trú và cất giấu ma tuý. Sáng ngày 01/6/2023, Nguyễn Thanh T2 đi uống cà phê cùng với Đào Ngọc C. T2 rủ C góp tiền mua ma tuý sử dụng. C đồng ý và đưa cho T2 200.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T2 góp thêm 700.000 đồng rồi dùng số điện thoại: 0905696761 liên lạc với P hỏi mua 900.000 đồng ma tuý về để chia nhau sử dụng. P đồng ý và hẹn T2 đến trước khách sạn G1 vàng để thực hiện việc mua bán. Sau đó, C chở T2 đến khách sạn G1 vàng. Lúc này, điện thoại của T2 hết tiền nên T2 lấy điện thoại của C (số điện thoại 0777589528) gọi cho P nói T2 đã đến và T2 xuống xe đi vào trước cổng khách sạn (T2 đứng cách vị trí C dừng xe khoảng 05m). Khoảng 05 phút sau, P từ khách sạn đi ra gặp T2 và đưa gói ma tuý cho T2. Khi T2 và P vừa thực hiện xong việc mua bán trái phép ma tuý (vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Đồn Biên phòng S bắt quả tang và tạm giữ gói ma tuý mà P vừa bán cho T2.

Kết quả xét nghiệm ma tuý: P, T2, C dương tính ma tuý tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K1 - Công an T xác định:

- Chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu GV0, GV1c gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu GV0 là; 0,498 gam, mẫu GV1c: 0,696 gam. Tổng ma túy khối lượng ma túy Methamphetamine: 1,194 gam.

- Chất tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu GV1b gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,209 gam.

- 08 viên nén màu cam ký hiệu GV1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 2,619 gam.

Trong đó: Mẫu ký hiệu GV1 có dạng khác nhau chia thành 03 mẫu ký hiệu: 8 viên nén màu cam ký hiệu GV1a, tinh thể màu trắng trong gói ni lông (04 x 07) cm ký hiêu GV1b và tinh thể màu trắng trong gói ni lông kích thước (02 x 02) cm ký hiệu GV1c.

Tại Cáo trạng số 107/CT - VKS - ST ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, bị cáo Hà Cao P bị truy tố về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh T2 và Đào Ngọc C bị truy tố về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án; do đó hành vi của bị cáo Hà Cao P đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ 0,498 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán của các bị cáo Nguyễn Thanh T2 và Đào Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Hà Cao P từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Cao P bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000 đồng -10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 21 đến 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đào Ngọc C từ 21 đến 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

Do không xác định được thu nhập và tài sản riêng của các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C nên không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của P, T2, Chiến Công an quận S, TP . đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với người tên N (người đã bán trái phép chất ma tuý cho P) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với bà Lưu Thị D2 (chủ khách sạn Gà vàng) không biết việc P cất giấu ma túy tại khách sạn; ông Đào Ngọc L không biết việc C sử dụng xe mô tô của mình đi mua trái phép ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có căn cứ.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 13 tháng 06 năm 2023 có đóng dấu Phòng K1 - Công an thành phố Đ, chữ ký Giám định viên. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói. Cụ thể gồm: Bì ký hiệu GV0 có chứa 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói; Bì ký hiệu GV1 có chứa 1,956 gam ma túy loại MDMA, 0,104 gam ma túy Ketamine và 0,512 gam ma túy loại Methamphetamine kèm vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

+ 01 sim điện thoại số: 0799494428, trên sim có dãy số: 5669

+ 01 sim điện thoại số: 0905696761, trên sim có dãy số: 0704 (không kiểm tra được số seri).

+ 01 sim điện thoại số: 0777589528, trên sim có dãy số: 0414

Các sim điện thoại trên là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu SamSung, có số imel: 357648106953263;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri: 352711048943242;

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imel: 353293074576400 (bể màn hình);

Là phương tiện Hà Cao P, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C dùng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu của Hà Cao P, trong đó 900.000 đồng bán ma túy cho T2, C bị bắt quả tang, đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên đề nghị sung vào Ngân sách Nhà nước; 200.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Cao P đáng lẽ nên trả lại cho Hà Cao P, tuy nhiên, cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị trả lại cho Hà Cao P 01 căn cước công dân mang tên Hà Cao P.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.11.2023).

- Buộc Hà Cao P phải nộp lại số tiền 1.100.000 đồng tiền bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và các

chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài, từ ngày 20/5/2023 đến ngày 01/6/2023, P đã nhiều lần mua trái phép ma túy của một người tên N và nhiều lần bán trái phép chất ma tuý cho người mua kiếm lời, qua điều tra đã xác định được 04 lần mua bán trái phép chất ma túy của P, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 22/5/2023, tại đường L, quận S, TP Đà Nẵng, Hà Cao P bán cho Nguyễn Thanh T2 400.000 đồng ma tuý và T2 đã sử dụng một mình hết.

- Lần 2: Ngày 29/5/2023, tại đường L, quận S, TP Đà Nẵng, Hà Cao P bán cho Nguyễn Thanh T2 400.000 đồng ma túy (trong đó Đào Ngọc C và Nguyễn Thanh T2 mỗi người góp 200.000 đồng). Sau khi mua được ma túy, T2 và C đã chia nhau sử dụng hết ma tuý.

- Lần 3: Ngày 29/5/2023, tại trước số: 35, đường L, quận S, TP ., Hà Cao P bán cho 01 người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) 300.000 đồng ma tuý.

- Lần 4: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, tại đoạn trước Khách sạn G (thuộc: Lô A) đường A, phường A, quận S. Hà Cao P bán cho Nguyễn Thanh T2 0,498 gam ma tuý, loại Methamphetamine với số tiền 900.000 đồng (trong đó Đào Ngọc C góp 200.000 đồng, Nguyễn Thanh T2 góp 700.000 đồng) để chia nhau sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng S bắt quả tang ngay sau khi P và T2 thực hiện xong việc mua bán trái phép chất ma tuý.

Ngoài ra, vào ngày 01/6/2023 qua khám xét khẩn cấp nơi ở của P (tại : phòng 603 khách sạn Gà vàng) lực lượng chức năng tiếp tục phát hiện và tạm giữ 0,696 gam ma tuý loại Methamphetamine; 0,209 gam ma tuý, loại Ketamine và 2,619 gam ma tuý, loại MDMA của Hà Cao P cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện.

[2.1] Xét thấy, bị cáo Hà Cao P là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể là 03 lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh T2, 01 lần bán ma túy cho một thanh niên nhưng không rõ nhân thân, lai lịch như bị cáo thừa nhận. Hành vi của bị cáo Hà Cao P đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân bị cáo đã có tiền sự: ngày 09/10/2019, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đến ngày 04/3/2021, tiếp tục bị TAND quận Hải Châu, TP . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 27/01/2022; ngoài ra về nhân thân bị cáo còn có 02 lần bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính: ngày 12/01/2018, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản người khác*" với mức tiền phạt 750.000 đồng, ngày 15/11/2019, bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với mức phạt 1.500.000 đồng. Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, P còn tự khai ra lần bán trái phép chất ma túy trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Cao P số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, HĐXX thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS buộc bị cáo Hà Cao P nộp lại số tiền 1.100.000 đồng tiền bán ma túy (là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T2 và Đào Ngọc C tàng trữ ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,498 gam để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thanh T2 và Đào Ngọc C đều là những người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C cùng nhau góp tiền để mua ma túy chia nhau sử dụng nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị phương tiện…nên các bị cáo đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T2 là người khởi xướng, rủ Đào Ngọc C góp tiền mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP . áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 17/12/2018. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T2 mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cao hơn đối với bị cáo Đào Ngọc C mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Bị cáo Đào Ngọc C là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, khi được T2 rủ góp tiền mua trái phép chất ma túy về sử dụng C cũng đồng ý và tham gia góp tiền, chở Nguyễn Thanh T2 đến gặp Hà Cao P để mua ma túy nên cũng cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C đều khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Do không xác định được tài sản riêng của các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.3] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của P, T2, Chiến Công an quận S, TP . đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ

[2.4] Đối với người tên N (người đã bán trái phép chất ma tuý cho P) hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[2.5] Đối với bà Lưu Thị D2 (chủ khách sạn Gà vàng) không biết việc P cất giấu ma túy tại khách sạn; ông Đào Ngọc L không biết việc C sử dụng xe mô tô của mình đi mua trái phép ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với bà Lưu Thị D2 và ông Đào Ngọc L là có căn cứ. Ông Đào Ngọc L đã được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen, biển kiểm soát 43T1-8752 và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 13 tháng 06 năm 2023 có đóng dấu Phòng K1 - Công an thành phố Đ, chữ ký Giám định viên. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ

bao gói. Cụ thể gồm: Bì ký hiệu GV0 có chứa 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói; Bì ký hiệu GV1 có chứa 1,956 gam ma túy loại MDMA, 0,104 gam ma túy Ketamine và 0,512 gam ma túy loại Methamphetamine kèm vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu SamSung, có số imel: 357648106953263;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri: 352711048943242;

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imel: 353293074576400;

Là phương tiện H, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C dùng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Riêng sim điện thoại số: 0799494428, trên sim có dãy số: 5669; sim điện thoại số: 0905696761, trên sim có dãy số: 0704 (không kiểm tra được số seri); 01 sim điện thoại số: 0777589528, trên sim có dãy số: 0414 được gắn trên điện thoại của Hà Cao P, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu của Hà Cao P, trong đó 900.000 đồng bán ma túy cho T2, C bị bắt quả tang, đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 200.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Cao P đáng lẽ nên trả lại cho Hà Cao P, tuy nhiên, cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Hà Cao P 01 căn cước công dân mang tên Hà Cao P.

(*Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.11.2023*).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Hà Cao P, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hà Cao P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hà Cao P 08 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Cao P số tiền 10.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hà Cao P nộp lại số tiền 1.100.000 đồng tiền bán ma túy (là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T2 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đào Ngọc C 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (01.6.2023).

4. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: 02 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 13 tháng 06 năm 2023 có đóng dấu Phòng K1 - Công an thành phố Đ, chữ ký Giám định viên. Bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói. Cụ thể gồm: Bì ký hiệu GV0 có chứa 0,419 gam ma túy loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói; Bì ký hiệu GV1 có chứa 1,956 gam ma túy loại MDMA, 0,104 gam ma túy Ketamine và 0,512 gam ma túy loại Methamphetamine kèm vỏ bao gói.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu SamSung, có số imel: 357648106953263;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, số seri: 352711048943242;

+ 01 điện thoại Iphone màu trắng, số imel: 353293074576400;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số: 0799494428, trên sim có dãy số: 5669; 01 sim điện thoại số: 0905696761, trên sim có dãy số: 0704 (không kiểm tra được số seri); 01 sim điện thoại số: 0777589528, trên sim có dãy số: 0414.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng bán ma túy thu của Hà Cao P.

- Tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng thu của Hà Cao P để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Hà Cao P 01 căn cước công dân mang tên Hà Cao P.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13.11.2023).

5. Về án phí: các bị cáo Hà Cao P, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Hà Cao P, Nguyễn Thanh T2, Đào Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lưu Thị D2 và ông Đào Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa